

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Mã chứng khoán: MBN
 - Trụ sở chính: số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
 - Điện thoại: 0222.3821691 Fax: 0222.3811570
 - E-mail: moitruongdothibacninh@mail.com
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thế Tuấn
 - Điện thoại: 0904247977 Fax: 0222.3811570
- Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trân trọng công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 24/4/2022 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin chung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ
- Các báo cáo, tờ trình

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Thế Tuấn

Số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

- Tên tổ chức** : Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính** : Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** : số 2300181671 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 16/10/2019
- Thời gian họp** : - Bắt đầu lúc 7 giờ 30, ngày 23/4/2022
- Kết thúc lúc 11 giờ 30, ngày 23/4/2022
- Địa điểm họp** : Trung tâm văn hoá Kinh Bắc, đường Kinh Dương Vương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Chương trình và nội dung họp** : theo chương trình được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua (được đính kèm theo biên bản này)

A. KHAI MẠC

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự, gồm:

I. Thành phần tham dự

- Đại biểu khách mời.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trong danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2022;

II. Báo cáo tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ đông công ty 375 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 5.750.000 cổ phần.



- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tính đến 8 giờ 00 ngày 23/4/2022 là 63 cổ đông, người đại diện. Trong đó: Số cổ đông trực tiếp tham dự: 61 người; Số cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự: 314 người.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông và được ủy quyền tham dự là: 5.654.354 cổ phần, trong tổng số 5.750.000 cổ phần của công ty, chiếm 98,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT giới thiệu để thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban Bầu cử. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tọa: 5 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ đoàn chủ tọa
1	Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2	Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên
3	Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, PGĐ C.ty	Thành viên
4	Vũ Đức Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên
5	Nguyễn Thế Công	Giám đốc công ty	Thành viên

2. Thư ký: 02 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ ban thư ký
1	Nguyễn Thế Tuân	Thư ký, Trưởng phòng DHSX	Trưởng ban
2	Nguyễn Trường Giang	Trưởng phòng TC-HC	Thành viên

3. Ban Bầu cử: 06 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ Ban kiểm phiếu
1	Chu Xuân Thủy	Phó trưởng phòng DHSX	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Trang	Nhân viên Phòng DHSX	Thư Ký
3	Nguyễn Văn Tiến	Đội trưởng Đội HTDVĐT	Thành viên
4	Nguyễn Tiến Hưng	Nhân viên Phòng KTTC	Thành viên
5	Vũ Thị Vân	Nhân viên Phòng KTTC	Thành viên
6	Phạm Thị Hiền	Nhân viên Phòng KTTC	Thành viên

Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, đã được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.654.354 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

IV. Ông Ngô Minh Châu – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc đại hội.

V. Thông qua chương trình Quy chế làm việc:

Đại hội đã nghe ông Vũ Đăng Thành – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Chương trình; Quy chế làm việc và được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.654.354 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

B. NỘI DUNG CHÍNH:

I. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 – kế hoạch năm 2022 do Ông Nguyễn Thế Công - Giám đốc trình bày:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500		
2	Tổng doanh thu	trđ	215.152	193.000	183.290,7	85,2	95,0
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	190.676	169.517	153.020,4	80,3	90,3
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.687	16.983	14.754,3	100,5	86,9
-	DV khác	trđ	8.619	6.500	14.673,3	170,2	225,7
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	1.170		842,7	72,0	
3	Tổng chi phí	trđ	207.554	186.125	177.408,2	85,5	95,3
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	7.598	6.875	5.882,5	77,4	85,6
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	6.052	5.500	4.684,4	77,4	84,2
6	Lao động bình quân	Người	698	700	700	100,3	100,0
7	Tổng quỹ lương	trđ	64.641	58.800	61.326	94,9	104,3
8	Tiền lương bình	Trđ/ng/th	7,696	7,000	7,301	94,9	104,3

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
	quân						
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,900	7,200	7,590	96,1	105,4
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,5	96,4	96,8	100,3	100,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,5	9,6	8,2	77,4	85,2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,8	2,9	2,6	90,9	89,7
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	5,5	5,5	100,0	100,0

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	So sánh với TH năm 2021 (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	57.500	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	108.989	59,5
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	Triệu đồng	80.274	52,5
-	Thu giá DVVSM	Triệu đồng	20.520	139,1
-	DV khác (hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác các cơ quan)	Triệu đồng	8.195	55,8
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	104.912	59,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.077	69,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.261,6	69,9
6	Lao động bình quân	Người	611	87,3
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	48.369	78,9
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	6,597	90,4
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	7,327	85,6
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,3	99,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	5,7	69,9
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,99	117,5
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3,0	54,5

II. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

1. Đại hội nghe ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Quy chế bầu cử và được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.654.354 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

2. Đại hội nghe ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày danh sách ứng cử, đề cử theo nội dung Tờ trình số 108/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022, và đã được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.654.354 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

3. Ban Bầu cử hướng dẫn bầu cử, bỏ phiếu và kiểm phiếu bầu cử.

III- Trình bày các báo cáo của HĐQT, BKS:

1- Ông Nguyễn Đình Thu - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty: trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

2- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát.

IV. Trình bày các tờ trình:

1. Ông Vũ Đức Thắng – Thành viên HĐQT: trình bày tờ trình thông qua:

1.1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	182.135
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	38.770
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	143.365
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	183.291
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.882
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.684
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	463

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	5.882.474.881
2	Thuế TNDN phải nộp	1.198.073.031
3	Lợi nhuận sau thuế	4.684.401.850
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	134.400.000
5	Lợi nhuận phân phối (5=3-4)	4.550.001.850
III	Phân phối lợi nhuận	4.550.001.850
1	Trích lập các quỹ	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (15% x III)	682.500.278
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (13% x III)	571.585.576
1.3	Quỹ thưởng ban điều hành 0,03% x III) = 1 tháng lương bình quân	133.416.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (5,5% VDL)	3.162.500.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đ/cổ phiếu	550

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021: Hình thức chi trả bằng tiền mặt; Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông trong năm 2022, báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1.3. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Thư ký công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

a) Quyết toán năm 2021:

- Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2021 (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	4.200.000	201.600.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	1	4.400.000	4.400.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				306.800.000

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	30.000.000	360.000.000
2	Giám đốc công ty	01	12	24.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	11	22.000.000	242.000.000
4	Phó GD công ty	01	12	21.000.000	252.000.000
5	Phó GD công ty	01	11	21.000.000	231.000.000
6	Kế toán trưởng	01	12	19.000.000	228.000.000
	Tổng cộng:				1.601.000.000

b) Kế hoạch chi trả năm 2022:

- Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

- Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2. Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng ban kiểm soát trình bày Tờ trình Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

2.1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

2.2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

V. Ý kiến thảo luận tại đại hội: không có ý kiến

VI. Công bố kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội nghe Ông Chu Xuân Thủy - Trưởng ban Bầu cử báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử:

- Số lá phiếu phát ra: 63 phiếu.
- Số lá phiếu thu về: 63 phiếu.
- Số lá phiếu hợp lệ: 63 phiếu.
- Số lá phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Số lá phiếu trắng: 0 phiếu.

Kết quả cụ thể:

1. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Số phiếu bầu
1	Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	16.486.670
2	Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT	4.261.875
3	Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT	3.946.275
4	Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty	2.571.350
5	Nguyễn Thế Công	Giám đốc công ty	993.600

2. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Số phiếu bầu
1	Đặng Thị Thủy	Kế toán trưởng	6.977.000
2	Nghiêm Thị Oanh	Thành viên BKS	5.771.572
3	Vũ Thị Nhuận	Thành viên BKS	4.214.490

VII. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

Ban kiểm phiếu làm việc theo quy chế làm việc đã được đại hội thông qua, thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là: 5.654.354 Cổ phần.

- Số phiếu phát ra: 63 phiếu; Số phiếu thu về: 63 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 63 phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022, Phương hướng nhiệm vụ nhiệm 2022-2027 của HĐQT	5.654.354	100	0	0	0	0
2	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	5.654.354	100	0	0	0	0
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát	5.654.354	100	0	0	0	0
4	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	5.654.354	100	0	0	0	0
5	Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021	5.654.354	100	0	0	0	0
6	Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGD, thư ký công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	5.654.354	100	0	0	0	0
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	5.654.354	100	0	0	0	0

Kết luận: Các vấn đề biểu quyết trên được thông qua với tỷ lệ 100%.

VIII. Nghị giải lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 họp phiên thứ nhất.

IX. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 ra mắt Đại hội đồng cổ đông.

X. Trình bày và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

1. Ông Nguyễn Thế Tuấn đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Ông Ngô Minh Châu lấy ý kiến biểu quyết Biên bản họp, Nghị quyết, bằng thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.654.354 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Kết luận: Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

C. BẾ MẠC:

Ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT: Thay mặt Đoàn chủ tọa phát biểu bế mạc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày. /s/

THƯ KÝ



Nguyễn Thế Tuấn

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Ngô Minh Châu

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian tổ chức: 7 giờ 30, ngày 23 tháng 4 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Trung tâm Văn hoá Kinh Bắc, đường Kinh Dương Vương,
phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp cổ đông, khách mời	BTC
	- Đăng ký dự họp; Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC
	- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết	Cổ đông
8h00-8h30	<u>PHẦN NGHI THỨC:</u>	
	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	BTC
	- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	Ban KTTC
	- Giới thiệu chủ tọa.	BTC
	- Chủ tọa giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tọa; Ban Bầu cử; Ban thư ký, mời Đoàn chủ tọa, Ban thư ký lên làm việc. - Phát biểu khai mạc; Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc.	Đoàn Chủ tọa
<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>		
8h30-8h40	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 - Kế hoạch 2022	Giám đốc
8h40-9h40	Bầu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát	
	Thông qua Quy chế Bầu cử.	TVHĐQT
	Thông qua tờ trình bầu cử HĐQT, BKS	TVHĐQT
	Hướng dẫn bầu cử	Ban Bầu cử
	Tiến hành bầu cử	
9h40- 10h00	Trình bày Báo cáo:	
	- Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027.	TVHĐQT
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	TBKS
10h00- 10h05	Trình bày Tờ trình thông qua:	
	Báo cáo tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2021; Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2021 - Kế hoạch năm 2022;	TVHĐQT
	Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	TBKS



Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
10h05- 10h30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	CT HĐQT
10h30-10h45	Giải lao	
10h45-10h50	Thông qua kết quả Bầu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát.	Ban Bầu cử
10h50-10h55	Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	
10h55-11h15	Hội nghị nghỉ giải lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 họp phiên thứ nhất	
11h15-11h20	Thư ký đọc biên bản và nghị quyết đại hội	Thư ký
11h20-11h30	Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản họp và bế mạc	Chủ tọa

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Minh Châu



Số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500		
2	Tổng doanh thu	trđ	215.152	193.000	183.290,7	85,2	95,0
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	190.676	169.517	153.020,4	80,3	90,3
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	14.687	16.983	14.754,3	100,5	86,9
-	DV khác	trđ	8.619	6.500	14.673,3	170,2	225,7
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	1.170		842,7	72,0	
3	Tổng chi phí	trđ	207.554	186.125	177.408,2	85,5	95,3
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	7.598	6.875	5.882,5	77,4	85,6
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	6.052	5.500	4.684,4	77,4	845,2

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
6	Lao động bình quân	Người	698	700	700	100,3	100,0
7	Tổng quỹ lương	trđ	64.641	58.800	61.326	94,9	104,3
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,696	7,000	7,301	94,9	104,3
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,900	7,200	7,590	96,1	105,4
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,5	96,4	96,8	100,3	100,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,5	9,6	8,2	77,4	85,2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,8	2,9	2,6	90,9	89,7
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	5,5	5,5	100,0	100,0

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	So sánh với TH năm 2021 (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	57.500	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	108.989	59,5
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	Triệu đồng	80.274	52,5
-	Thu giá DVVSM	Triệu đồng	20.520	139,1
-	DV khác (hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác các cơ quan)	Triệu đồng	8.195	55,8
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	104.912	59,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.077	69,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.261,6	69,9
6	Lao động bình quân	Người	611	87,3
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	48.369	78,9
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	6,597	90,4
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	7,327	96,5
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,3	99,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	5,7	69,9
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,99	117,5
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3,0	54,5

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	182.135
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	38.770
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	143.365
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	183.291
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.882
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.684
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	463

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	5.882.474.881
2	Thuế TNDN phải nộp	1.198.073.031
3	Lợi nhuận sau thuế	4.684.401.850
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	134.400.000
5	Lợi nhuận phân phối (5=3-4)	4.550.001.850
III	Phân phối lợi nhuận	4.550.001.850
1	Trích lập các quỹ	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (15% x III)	682.500.278
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (13% x III)	571.585.576
1.3	Quỹ thưởng ban điều hành (0,03% x III) = 1tháng lương bình quân	133.416.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (5,5% VDL)	3.162.500.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đ/cổ phiếu	550

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021: Hình thức chi trả bằng tiền mặt; Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ

đồng trong năm 2022, báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 6. Thông qua Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

6.1. Quyết toán năm 2021:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2021 (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	4.200.000	201.600.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	1	4.400.000	4.400.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				306.800.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	30.000.000	360.000.000
2	Giám đốc công ty	01	12	24.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	11	22.000.000	242.000.000
4	Phó GD công ty	01	12	21.000.000	252.000.000
5	Phó GD công ty	01	11	21.000.000	231.000.000
6	Kế toán trưởng	01	12	19.000.000	228.000.000
	Tổng cộng:				1.601.000.000

6.2. Kế hoạch chi trả năm 2022:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

c) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 7. Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban kiểm soát trình, cụ thể:

7.1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

7.2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

Điều 8. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 9. Thông qua danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 (theo tờ trình số 108/TTr-HĐQT ngày 21/4/2022)

Điều 10. Thông qua danh sách trúng cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, gồm:

1. Ông Ngô Minh Châu
2. Ông Vũ Đăng Thành
3. Ông Vũ Văn Cường
4. Ông Nguyễn Đình Thu
5. Ông Nguyễn Thế Công

Điều 11. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, gồm:

1. Bà Đặng Thị Thủy
2. Bà Nghiêm Thị Oanh
3. Bà Vũ Thị Nhuận

Điều 12. Thực hiện và hiệu lực thi hành Nghị quyết

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày 23/4/2022.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- Cổ đông công ty (qua Website);
- Lưu HS, Thư ký

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Minh Châu

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022-2027**

Kính thưa các Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty xin báo cáo đến toàn thể quý vị cổ đông về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022, Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2027.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2017-2022.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các cơ hội kinh doanh và nguồn lực công ty. Theo đó, Ban giám đốc và tập thể người lao động đã nỗ lực với tinh thần đoàn kết, vượt khó để hoàn thành các chỉ tiêu, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	57.500	57.500	
2	Tổng doanh thu	trđ	138.457	183.765	178.126,9	215.152	183.290,7	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	trđ	4.504.0	7.254	9.065,4	7.598	5.882,5	112%
4	Lợi nhuận sau thuế	trđ	3.531	5.727	7.201,3	6.052	4.684,4	112%
5	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,221	7,155	6,996	7,900	7,590	98%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	1,5	6	5	5,5	5,5	173%

Với kết quả này, công ty đã thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng.

II. Nhân sự Hội đồng quản trị.

Ngày 31/5/2017, phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã tiến hành bầu thành viên HĐQT Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh nhiệm kỳ 2017-2022, với 05 thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, phó giám đốc công ty
3	Ông Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT
4	Ông Vũ Đức Thắng	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
5	Ông Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT

III. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy chế quản trị và Điều lệ công ty, các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã tổ chức 54 phiên họp trong đó: có 14 phiên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 61 Nghị quyết, tập trung xử lý vấn đề cụ thể, như sau:

- Thông qua kế hoạch cũng như kết quả sản xuất kinh doanh cho từng quý.
- Quyết định các vấn đề đầu tư, sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền.
- Quyết định về cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trực thuộc công ty, tiền lương, tiền thưởng thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Thông qua kế hoạch và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Các phiên họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số thành viên tham dự theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao và mời Ban kiểm soát, Giám đốc tham dự. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong công ty, HĐQT mời trưởng đơn vị liên quan tham dự, tham khảo ý kiến.

III. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT.

Về tham dự các cuộc họp HĐQT, các thành viên tham dự họp đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Minh Châu	40	40/40 (100%)	
2	Ông Nguyễn Đình Thu	39	39/40 (97,5%)	Đi công tác
3	Ông Vũ Đăng Thành	37	37/40 (92,5%)	Giải quyết việc riêng
4	Ông Vũ Đức Thắng	40	40/40 (100%)	
5	Ông Vũ Văn Cường	39	39/40 (97,5%)	

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chiến lược đã đóng vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển kinh doanh.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và cán bộ quản lý.

Năm 2021 Công ty đã kiện toàn chức danh Giám đốc Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký hợp đồng thuê Giám đốc công ty từ tháng 2/2021. Ban giám đốc có 4 thành viên gồm: 1 giám đốc, 2 phó giám đốc và kế toán trưởng. Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, riêng năm 2021 các chỉ tiêu không đạt nguyên nhân như Báo cáo của Ban giám đốc trình bày.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại điều lệ và các quy chế cũng như các quyết định của HĐQT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh đôi khi Ban giám đốc chưa chủ động và làm tốt:

1. Công tác nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc công ty nên chưa có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể;

2. Công tác tham mưu, đề xuất cho HĐQT những chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

3. Đã đưa ra mục tiêu phát triển mở rộng thị trường, nhưng chưa có phương án và tổ chức thực hiện.

4. Chưa chỉ đạo làm tốt công tác nghiệm thu thành, quyết toán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của công ty.

V. Về thù lao của HĐQT.

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 4.200.000đ/người/tháng, với tổng kinh phí là 907.200.000đ, trong đó:

+ Năm 2017: 4.200.000đ/người/tháng x 6 tháng x 4 người = 100.800.000đ

+ Năm 2018: 4.200.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 người = 201.600.000đ.

+ Năm 2019: 4.200.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 người = 201.600.000đ.

+ Năm 2020: 4.200.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 người = 201.600.000đ.

+ Năm 2021: 4.200.000đ/người/tháng x 12 tháng x 4 người = 201.600.000đ.

- Đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.

VI. Tình hình quản trị.

HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng của công ty, nhằm xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong công ty để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các báo cáo của công ty theo quy định phải công bố thông tin, được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kế hoạch SXKD năm 2022 dự kiến như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	So sánh với TH năm 2021 (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	57.500	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	108.989	59,5
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	104.912	59,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.077	69,6

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	So sánh với TH năm 2021 (%)
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.261,6	69,9
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3,0	54,5

Kế hoạch tăng trưởng doanh thu & lợi nhuận trước thuế nhiệm kỳ 2022 – 2027 hằng năm tối thiểu 3%.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động, cổ đông, gắn với cộng đồng và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính, HĐQT chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Một là, tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến. Theo đó Hội đồng quản trị sẽ đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và ban kiểm soát theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

- Hai là, tiếp tục đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất.

- Ba là, Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

- Bốn là, Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên công ty.

- Năm là, Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

- Sáu là, Tiếp tục đào tạo, sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, đội ngũ quản lý, đặc biệt đội ngũ kế cận.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: VT, HS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Minh Châu

Số 153/BC-CTMT

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 - kế hoạch năm 2022

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021 do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 diễn ra toàn cầu, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế đất nước, địa phương nói chung, công ty cũng chịu ảnh hưởng trong một số lĩnh vực hoạt động như: Doanh thu từ giá dịch vụ VSMT bị giảm, một số lao động là F0, F1 và F2 phải điều trị và cách ly theo quy định, cán bộ gián tiếp thực hiện làm việc 50% quân số, công ty phải bố trí người làm thêm, thuê lao động ngoài để đảm bảo công tác. Trên địa bàn thành phố có rất nhiều chốt cứng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, công tác kiểm tra bảo vệ, cây xanh điện chiếu sáng.... Mặt khác giá nhiên, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, phát sinh chi phí phòng chống dịch làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Được sự quan tâm của tỉnh và thành phố, sự quyết tâm lãnh chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành công ty, với quyết tâm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông đề ra, ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh năm cũng như giao chỉ tiêu cụ thể đến từng đơn vị. Trong quá trình thực hiện, Ban điều hành chỉ đạo CB.CNLD phát huy lợi thế, từng bước tháo gỡ khó khăn nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao doanh thu duy trì ổn định.

Ban giám đốc Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kính trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 đến quý vị cổ đông như sau:

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500		
2	Tổng doanh thu	trđ	215.152	193.000	183.290,7	85,2	95,0
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	190.676	169.517	153.020,4	80,3	90,3
-	Thu giá DV- VSMT	trđ	14.687	16.983	14.754,3	100,5	86,9
-	DV khác	trđ	8.619	6.500	14.673,3	170,2	225,7
-	Doanh thu tài chính + thu nhập khác	trđ	1.170		842,7	72,0	
3	Tổng chi phí	trđ	207.554	186.125	177.408,2	85,5	95,3
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	7.598	6.875	5.882,5	77,4	85,6
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	6.052	5.500	4.684,4	77,4	845,2
6	Lao động bình quân	Người	698	700	700	100,3	100,0
7	Tổng quỹ lương	trđ	64.641	58.800	61.326	94,9	104,3

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				KH 2021	TH năm 2021	Với TH năm 2020	Với KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	7,696	7,000	7,301	94,9	104,3
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,900	7,200	7,590	96,1	105,4
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,5	96,4	96,8	100,3	100,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	10,5	9,6	8,2	77,4	85,2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,8	2,9	2,6	90,9	89,7
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5,5	5,5	5,5	100,0	100,0

Nguồn Phòng Kế toán – Tài chính.

1. Lĩnh vực sản xuất cung ứng dịch vụ công:

1.1. Doanh thu là 153.020,4 triệu đồng đạt 90,3% so với kế hoạch, chiếm trọng 83,5% trên tổng doanh thu, giảm 19,7% so với năm 2020. Nhìn chung các hạng mục công việc theo hợp đồng với thành phố đều đạt và vượt giá trị hợp đồng, với giá trị vượt là **5.834,4 triệu đồng**, tuy nhiên một số hạng mục công việc giảm so với hợp đồng là **22.331 triệu đồng** chủ yếu là do: một số hạng mục dự kiến thực hiện nhưng thực tế không phát sinh, có những hạng mục chỉ thực hiện khi có ý kiến chỉ đạo của thành phố: Thu gom, vận chuyển rác thải, phế thải xây dựng tồn đọng; tưới nước rửa đường; Công tác thay hoa; trồng hoa; trồng dặm cây cảnh, cây hàng rào đường viên; trồng dặm cỏ; cắt tỉa, đánh chuyên cây xanh; phun thuốc trừ sâu cây xanh, sửa chữa hạ tầng đô thị..., dẫn đến doanh thu trong lĩnh vực này giảm 16.496,6 triệu đồng.

1.2. Giá vốn hàng bán: 141.019,3 triệu đồng.

1.3. Lợi nhuận gộp: 12.001,1 triệu đồng (bằng 7,8% so với doanh thu).

2. Lĩnh vực thu giá dịch vụ VSMT:

2.1. Doanh thu là 14.754,3 triệu đồng đạt 86,9% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 8% trên doanh thu, tăng 0,5% so với năm 2020, Nguyên nhân chủ yếu là:

* Chủ quan: Công ty chưa tập trung quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trong việc: Rà soát lập sổ bộ dẫn đến danh sách trên sổ bộ so với thực tế còn chưa chính xác; công tác kiểm tra, đôn đốc cán bộ làm công tác thu còn buông lỏng; việc chỉ đạo thực hiện quy chế thu chưa nghiêm, ý thức của một số cán bộ được giao thu còn thấp.

* Khách quan:

- Hộ phòng trọ: số phòng người dân xây lên nhưng thực tế số người thuê trọ không ở kín trong các tháng; gia đình có phòng trọ đóng không đủ số tiền so với số phòng có người thuê.

- Hộ gia đình: Nhiều hộ sống chung nhà nhưng kê khai thành nhiều nhà (hộ) nên chỉ thu được 1 hộ; nhiều hộ theo thực tế thu tiền có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn nên chưa tổ chức thu tiền hoặc có những hộ chỉ thu được bằng mức giá hộ độc thân; một số hộ dân chưa tổ chức thu gom hoặc tự đổ rác nên không thu được tiền.

- Hộ kinh doanh nhỏ: Trong danh sách kê khai đối tượng thu này chủ yếu là các hộ không hoặc phát sinh rất ít rác thải kinh doanh, chủ yếu chỉ là rác thải sinh hoạt thông thường (cửa hàng vàng bạc, quần áo, mỹ phẩm,...), kê trùng lặp với hộ gia đình nên chỉ thu được bằng mức giá hộ gia đình.

- Do dịch bệnh kéo dài nên một số nhà hàng, khách sạn, nhà máy, xí nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, một số cơ sở ngừng hoạt động nên không thực hiện được việc ký hợp đồng theo như kế hoạch.

2.2. Về giá vốn hàng bán 16.422,2 triệu đồng.

2.3. Lợi nhuận gộp (lỗ): 1.717,9 triệu đồng.

3. Dịch vụ khác:

3.1. Doanh thu là 14.673,3 triệu đồng đạt 225,7% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 8% trên doanh thu, tăng 70,2% so với năm 2020. Trong đó:

- Doanh thu từ hợp đồng vận chuyển rác thải 11.020 triệu đồng chiếm tỷ trọng lớn 75,1% tổng thu hoạt động dịch khác, tăng 4.520 triệu đồng so với kế hoạch.

- Các khoản tăng khác không xác định trong kế hoạch là 3.653,3 triệu đồng:

+ Doanh thu từ hoạt động vận chuyển chất thải rắn và rác thải tồn đọng: 2.114,7 triệu đồng, hoạt động này không thường xuyên do trong năm có sự kiện chính trị các huyện thị tổ chức tổng vệ sinh.

+ Doanh thu từ dịch vụ thi công xây lắp, chăm sóc cây xanh: 937,6 triệu đồng.

+ Doanh thu từ dịch vụ tang lễ 601 triệu đồng.

3.2. Giá vốn hàng bán 10.414,1 triệu đồng.

3.3. Lợi nhuận gộp: 4.259,2 triệu đồng (bằng 29% so với doanh thu).

4. Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:

Doanh thu là 842,7 triệu đồng chiếm tỷ trọng 0,5% trên doanh thu, giảm 28% so với năm 2020, doanh thu trong lĩnh vực này chủ yếu là lãi tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và hoạt động thanh toán lý vật tư cũ hỏng.

II- Kết quả thực hiện khác:

1. Công tác quản trị, nhân sự:

- Tham mưu cho HĐQT Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tham mưu cho HĐQT sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các đơn vị (chia tách, sáp nhập) trực thuộc công ty phù hợp không bị chồng chéo nhiệm vụ.

- Xây dựng sửa đổi, bổ sung: Quy chế Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý; Quy chế Tuyển dụng; Quy chế hoạt động các đơn vị trực thuộc công ty, trình HĐQT ban hành.

- Rà soát, sắp xếp lại lao động, từng bước đưa phương tiện cơ giới vào một số lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao năng suất lao động, kết quả sau khi sắp xếp để áp dụng năm 2022 giảm 119 lao động, trong đó lao động gián tiếp 19 người, đến thời điểm tháng 12/2021 giảm 92 lao động.

2. Kết quả đầu tư:

- Mua sắm 01 xe quét hút phục vụ quét rác đường phố bằng cơ giới nhằm chủ động trong điều hành sản xuất, đáp ứng năng lực tham gia đấu thầu.

- Đầu tư bổ sung 32 xe ba bánh phục vụ thu gom rác thải, nhằm nâng cao năng suất, tháo gỡ khó khăn trong việc tuyển dụng lao động làm công tác này, tiết kiệm được chi phí bảo hiểm các loại, BHLĐ,...

III. Đánh giá kết quả chung:

1. Tổng doanh thu là 183.290,7 triệu đồng bằng 95% so với kế hoạch năm 2021, giảm 14,5% so với thực hiện năm 2020.

2. Tổng chi phí là 177.408,2 triệu đồng bằng 95,3% so với kế hoạch năm 2021, giảm 15,5% so với thực hiện năm 2020.

3. Lợi nhuận trước thuế là 5.882,5 triệu đồng bằng 85,6% so với kế hoạch năm 2021, bằng 3,2% trên tổng doanh thu, giảm 22,6% so với thực hiện năm 2020.

4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu là: 2,6%

* **Nhận xét chung:** Nhìn chung, trong năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nguyên nhân:

a. Về doanh thu: theo phân tích ở trên;

b. Về chỉ tiêu lợi nhuận:

- Chủ quan:

+ Thứ nhất: Do doanh thu giảm;

+ Thứ hai: Việc kiểm soát chi phí một số nguyên vật liệu chưa bám sát chủng loại, định mức, đơn giá, đưa vào sản xuất những vật liệu có quy cách, đơn giá cao hơn so với dự toán, như: công tác thay hoa 398 triệu đồng.

+ Thứ ba: Công tác thu giá dịch vụ thấp không đủ chi phí (lỗ).

+ Thứ tư: Bộ máy tổ chức công kênh, thừa lao động, ý thức trách nhiệm của một bộ phận người lao động chưa cao.

- Khách quan:

+ Giá nhiên liệu tăng nhưng không được điều chỉnh giá.

+ Do ảnh hưởng dịch bệnh, tăng chi phí tiền lương cho lao động ngừng việc, trang bị vật tư phòng chống dịch, chi phí nhiên liệu do xe phải chạy vòng qua chốt cứng, ủng hộ công tác phòng chống dịch: 762 triệu đồng.

Tuy chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm 2021 chưa đạt kế hoạch nhưng để đảm bảo quyền lợi người lao động và lợi ích cổ đông, thu nhập cho người lao động tăng 5,4%, các chế độ chính sách cho người lao động được đảm bảo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ cổ tức là 5,5% (bằng 100% kế hoạch)

B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, dự báo là năm khó khăn doanh thu, đơn giá trong lĩnh vực sản xuất dịch vụ công (đây là lĩnh vực chủ lực chiếm tỷ trọng 83,5% trên tổng doanh thu năm 2021) thành phố mời thầu không tính tiền điện CSCC giảm khoảng 40% so với thực hiện năm 2021 do thành phố cắt giảm địa bàn, khối lượng, đơn giá một số hạng mục công việc, có những hạng mục để duy trì việc làm thu nhập cho người lao động và giữ thị phần, công ty vẫn phải tham gia mặc dù giá trị gói thầu chỉ bù đắp đủ chi phí, tình hình dịch bệnh, giá nhiên liệu tăng cao. Tuy nhiên, công ty xác định rõ khó khăn và chủ động trong công tác điều hành như: giảm biên chế, cắt giảm quỹ lương bộ phận gián tiếp, tăng thu giá dịch vụ, ban điều hành xác định mục tiêu, kế hoạch năm 2022, cụ thể:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Giữ vững thị phần;

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ.

II. Một số nhiệm vụ chính:

- Thực hiện công tác đấu thầu dịch vụ cung ứng sản phẩm công ích trên địa bàn thành phố năm 2022.

- Tập trung, đầu tư nhân lực, kinh tế để làm tốt mảng dịch vụ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm. Về bản chất đây là lĩnh vực thu hồi khoản kinh phí công ty đã thực hiện, nếu thực hiện tốt sẽ bù đắp được chi phí cho công tác VSMT, tăng thu nhập cho doanh nghiệp.

- Rà soát, điều chỉnh quy chế, quy định về quản trị, quản lý tài chính, khen thưởng, kỷ luật, làm cơ sở quản lý, điều hành.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đảm bảo đúng định mức, tiết kiệm chi phí quản lý.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại lao động, cắt giảm số lượng lao động gián tiếp, quan tâm đào bồi dưỡng, sử dụng lao động có chất lượng và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, năng lực quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, mở rộng các hoạt động dịch vụ .

III. Một số chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	So sánh với TH năm 2021 (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	57.500	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	108.989	59,5
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	Triệu đồng	80.274	52,5
-	Thu giá DVVSMT	Triệu đồng	20.520	139,1
-	DV khác (hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác các cơ quan)	Triệu đồng	8.195	55,8
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	104.912	59,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.077	69,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.261,6	69,9
6	Lao động bình quân	Người	611	87,3
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	48.369	78,9
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	6,597	90,4
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	7,327	96,5
10	Tổng CP/doanh thu	%	96,3	99,4
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	5,7	69,9
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	2,99	117,5
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	3,0	54,5

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công việc, đặc biệt duy trì công tác kiểm tra hàng tuần của lãnh đạo công ty cùng lãnh đạo các đơn vị, đưa ra các giải pháp chỉ đạo điều hành nhằm tháo gỡ các tồn tại, khó khăn yêu cầu của công ty kịp thời.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý: Quy định về thưởng phạt rõ ràng, gắn trách nhiệm với từng cá nhân.

2. Công tác kế hoạch, quản lý chi phí.

2.1. Từng bước giao khoán các sản phẩm dịch vụ công ích cho từng đơn vị, tổ, nhóm, nhằm nâng cao ý thức và gắn trách nhiệm, thành quả lao động tới người lao động.

2.2. Về quản lý chi phí:

- Phần đầu giá vốn hàng bán khoảng 91,3% tổng doanh thu, với số tiền 99.463 triệu đồng, lợi nhuận gộp đạt 9.526 triệu đồng.

+ Đối với mảng sản xuất dịch vụ công phần đầu lợi nhuận gộp đạt 8,3% doanh thu (bằng tỷ lệ năm 2021), riêng mảng quản lý vận hành điện CSCC, trang trí phần đầu lợi nhuận gộp đạt 3% doanh thu (khoảng 236 triệu đồng), với số tiền 6.245 triệu đồng.

+ Thu giá dịch vụ phần đầu đạt 90% số nhân khẩu, với doanh thu 20.520 triệu đồng (209.000 nhân khẩu x 90% x 9.091đ x 12 tháng), lợi nhuận gộp đạt 10% doanh thu, với số tiền khoảng 2.052 triệu đồng.

+ Dịch vụ khác (hợp đồng dịch vụ các cơ quan) lợi nhuận gộp đạt 15% doanh thu, số tiền là 1.229 triệu đồng.

- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp để đạt được chỉ tiêu lợi nhuận trên.

3. Làm tốt công tác phát triển thị trường.

- Mở rộng địa bàn ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác, công viên cây xanh, điện CSCC và trang trí đô thị với các khách hàng tại các làng nghề, khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, đồng thời nghiên cứu chuyên hướng phát triển thị trường trên phạm vi toàn tỉnh, các khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề

4. Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tinh gọn bộ máy, áp dụng khoa học kỹ thuật kết hợp tiếp tục đưa cơ giới vào sản xuất nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, mở rộng địa bàn hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Về trang thiết bị chuyên dùng: Căn cứ vào tình hình thực tế lập kế hoạch mua sắm thiết bị chuyên dùng hàng năm nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn làm tốt công tác nghiệm thu.

- Phòng Điều hành sản xuất giao kế hoạch, kiểm tra chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo tổ chức nghiệm thu sản phẩm kịp thời, đúng, đủ, chất lượng.

- Đội hạ tầng dịch vụ đô thị ngoài nhiệm vụ thường xuyên giao bổ sung công tác kiểm tra, phát hiện, báo cáo những tồn tại của các đơn vị trong sản xuất dịch vụ.

- Duy trì thực hiện tốt các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua của công đoàn, đoàn thanh niên phát động. Nâng cao ý thức hoàn thành nhiệm vụ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục sử dụng công nghệ thông tin vào ứng dụng trọng hoạt động quản lý điều hành tại đơn vị: thành lập nhóm ZALO để yêu cầu các đơn vị thường xuyên kiểm tra giám sát báo cáo bằng hình ảnh những tồn tại và những xâm hại đến hạ tầng kỹ thuật đô thị. Từ đó lãnh đạo Công ty chỉ đạo khắc phục tồn tại sau đó các đơn vị được giao thực hiện báo cáo bằng hình ảnh kết quả khắc phục tồn tại.

6. Về thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường:

- Tập trung chỉ đạo, khảo sát, xây dựng hoàn thiện Sổ bộ thu giá dịch vụ đảm bảo đúng mức thu, đủ số lượng.

- Nghiên cứu xây quy chế thu, khoán thu, thưởng, phạt rõ ràng cả về tinh thần, cơ hội phát triển và vật chất thúc đẩy người lao động tốt nhiệm vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Trên cơ sở số bộ ra quyết định giao thu cụ thể đến từng cá nhân;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom rác thải để người dân hài lòng với chất lượng dịch vụ.

- Ban giám đốc công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, khen thưởng động viên cá nhân thực hiện tốt, xử lý lý kịp thời cá nhân vi phạm.

- Tổ chức họp sơ kết 6 tháng, cả năm để đánh giá những tồn tại, nguyên nhân một cách khách quan, đề từ đó đưa ra biện pháp khắc phục.

- Tuyên truyền, vận động chính quyền và nhân dân thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty (qua Website);
- HĐQT; BKS;
- Giám đốc và các PGĐ công ty;
- Lưu: VT.



Số 155/BC-BKS

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa quý Cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 và nhiệm kỳ 5 năm từ 2017-2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Vũ Thị Nhuận - Kiểm soát viên.
- Bà Nghiêm Thị Oanh - Kiểm soát viên.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Ban kiểm soát báo cáo thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2021 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng để giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến những vấn đề liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động trong năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

-Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ .

3.Về tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021.

- Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 là: 2.800.000 đồng/người/tháng.

-Đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty, hết tháng 11 đồng chí trưởng ban nghỉ hưu theo quy định của nhà nước nhưng vẫn tiếp tục nắm giữ chức vụ trưởng ban không chuyên trách và hưởng thù lao 4.400.000 đồng/ tháng.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và tiền thù lao cho các kiểm soát viên không chuyên trách theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021.

1. Hội đồng quản trị.

-Hội đồng quản trị tổ chức 10 phiên họp; trong đó: 5 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 12 Nghị quyết tập trung xử lý những vấn đề cụ thể. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT là trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết của HĐQT là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

-HĐQT trong thẩm quyền của mình luôn tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo kịp thời trực tiếp đến Ban Giám đốc Công ty để đảm bảo việc điều hành hoạt động theo đúng định hướng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các Cổ đông.

-HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý và điều hành Công ty, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

2. Ban Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Năm 2021 Công ty đã kiện toàn chức danh Giám đốc Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký hợp đồng thuê Giám đốc công ty từ tháng 2/2021. Ban giám đốc có 4 thành viên gồm: 1 giám đốc, 2 phó giám đốc và kế toán trưởng. Với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của từng thành viên trong Ban giám đốc, Ban giám đốc đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, đơn vị sản xuất thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh được Tỉnh, Thành phố, HĐQT giao đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

III. Thẩm định kết quả hoạt động SXKD và BCTC đã được kiểm toán năm 2021.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhận thấy:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

Về một số chỉ tiêu tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

1. Tình hình tài chính năm 2021 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/01/2021	31/12/2021	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)* 100%
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	203.094,6	182.135,4	89,68
1.1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	93.805,3	70.943,9	75,63
1.2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	109.289,3	111.191,5	101,74
2	Nguồn vốn	Triệu đồng	203.094,6	182.135,4	89,68
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	58.637,9	38.770,0	66,12
2.2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	144.456,7	143.365,4	99,24
3	Khả năng thanh toán tổng quát (=tổng TS/Nợ phải trả) > 1 lần	Lần	3,47	4,7	135,44
4	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (=tổng TS NH/Nợ NH) < 2	Lần	1,6	1,83	114,38

Thông qua số liệu tình hình tài chính trong Báo cáo thời điểm cuối năm 2021 đã được kiểm toán ta thấy tổng tài sản, tổng nguồn vốn giảm đạt 89,68% so với đầu năm 2021, nguyên nhân là do khoản phải thu khách hàng và khoản phải trả cuối năm đều giảm so với đầu năm. Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty cả đầu năm và cuối năm 2021 đều >1 lần, chứng tỏ khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là tốt. Khả năng thanh toán tổng quát cuối năm đạt 135,44% so với đầu năm, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đạt 114,38% so với đầu năm cho thấy thời điểm cuối năm các khả năng thanh toán của công ty tốt hơn so với đầu năm.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1*100%
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	215.151,8	183.290,7	85,2
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	207.553,6	177.408,2	85,5
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.598,2	5.882,5	77,1

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	$3=2/1*100\%$
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	1.546,4	1.198,1	77,2
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.051,8	4.684,4	77,4
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	%	2,8	2,5	89,3
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,5	8,1	77,1
8	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQĐHĐCĐ	%	5,5	5,5	100%

- Doanh thu thực hiện năm 2021 là 183.290,7 triệu đồng đạt 95% kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 đưa ra (kế hoạch ĐHCĐ đưa là 193.000 triệu đồng) đạt 85,2 % so với doanh thu thực hiện năm 2020.

Nguyên nhân doanh thu năm 2021 giảm so với kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 là do khách quan một số hạng mục đã kí hợp đồng với Thành phố nhưng thực tế không có khối lượng để thực hiện hoặc Thành phố yêu cầu không làm như: Thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng, tưới rửa đường, phun thuốc trừ sâu cây xanh, đánh chuyển cây... giá trị lên đến 16.496,6 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là 4.684,4 triệu giảm chỉ đạt 85,2 % so với kế hoạch năm 2021 (Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 đưa ra lợi nhuận sau thuế là 5.500 triệu đồng) và đạt 77,4 % so với thực hiện năm 2020. Nguyên nhân lợi nhuận giảm là do thứ nhất công ty phải chi các khoản chi liên quan đến dịch covid như mua vật tư phòng chống dịch, trả lương cho người lao động ngừng việc do dịch, ủng hộ phòng chống dịch... số tiền là: 762,5 triệu; thứ 2 là công ty mua sắm thêm TSCĐ như xe quét hút đường và xe 3 bánh vận chuyển rác (tổng giá trị mua mới 3,75 tỷ) nên chi phí khấu hao tăng lên. Do đó chi phí tăng lên làm cho lợi nhuận giảm đi.

-Qua số liệu so sánh về tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ năm 2021 là 8,1% giảm chỉ đạt 77,1 % so với năm 2020. Nhưng năm 2021 Công ty vẫn đảm bảo thực hiện tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền, đạt kế hoạch 2021 và bằng với năm 2020 là 5,5%/năm tức 1 cổ phiếu được nhận 550 đồng.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

-Các chế độ, quyền lợi của cán bộ công nhân viên đều được thực hiện đảm bảo. Việc chi trả ứng lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ đảm bảo mức ứng 80% quỹ lương thực hiện. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021 là 61.326 triệu đồng trong đó quỹ lương của người quản lý điều hành là 1.601 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2021 là: 7,590 triệu đồng/ người/ tháng đạt 105,4 % so với kế hoạch 2021 và đạt 96,1% so với thực hiện năm 2020.

-Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Năm 2021 Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, Tai nạn lao động đầy đủ cho người lao động với mức lương tối thiểu vùng 3,92 triệu đồng.

-Các tổ chức chính trị - xã hội như công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1.Nhận xét

-Nhìn chung năm 2021 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn tình hình dịch bệnh covid lan rộng, kéo dài diễn biến phức tạp và khó lường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát nhận thấy với sự đoàn kết thống nhất cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty đã điều hành công ty vượt qua được khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, các hạng mục công việc của Tỉnh, Thành phố giao đem lại nhiều lợi ích cho người lao động hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban kiểm soát cũng được HĐQT, Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

-Trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư nào nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.Kiến nghị

-Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn cụ thể như:

+ Thứ nhất do dịch covid vẫn diễn biến phức tạp trên diện rộng

+ Thứ 2: khối lượng sản phẩm thành phố đặt hàng công ty năm 2022 giảm tương đối nhiều so với năm 2021 dự kiến bước đầu giá trị cung ứng dịch vụ công được thành phố đặt hàng khoảng 80,2 tỷ tương ứng 52,5% so với thực hiện 2021.

+Thứ 3: chi phí đầu vào tăng cao như giá nguyên nhiên vật liệu, vật tư chi dùng trực tiếp vào sản xuất.

Từ những nguyên nhân cơ bản trên Ban kiểm soát đề nghị:

+ Công ty tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

+ Công ty tăng cường khai thác các dịch vụ kinh doanh ngoài Hợp đồng đặt hàng với Thành phố, tăng cường quản lý chặt chẽ sử dụng hiệu quả tài sản, vốn nhằm tiết kiệm chi phí. Quản lý chặt chẽ và thực hiện các giải pháp để tăng nguồn thu tiền phí vệ sinh môi trường.

+ Ban kiểm soát cũng kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Các xí nghiệp và toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong trong ty chung tay cùng nhau đoàn kết, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để đưa công ty ngày càng ổn định, phát triển bền vững, đời sống người lao động được duy trì và cải thiện. Coi năm 2022 là một thử thách mà công ty ta cố gắng vượt qua để tiền đề gặt hái thành công cho các năm tiếp theo.

V. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Tại ĐHCĐ ngày 03/07/2017 đã bổ nhiệm Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- + Nguyễn Văn Cảnh – Trưởng ban
- + Vũ Thị Nhuận – Thành viên
- + Nghiêm Thị Oanh – Thành viên

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc các phòng ban của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc qua đó đã nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến cho HĐQT, Ban giám đốc trong hoạt động kinh doanh và Điều hành Công ty.

1-Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên trong nhiệm kỳ:

- HĐQT, BGD Công ty đã được thực hiện triển khai đầy đủ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, việc sửa đổi điều lệ phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của Công ty.

Kết quả kinh doanh của công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Doanh thu thuần			Lợi nhuận sau thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành %
2017	112.500	138.457	123,07	3.646.5	3.531	76
2018	171.706	182.470	106,3	5.123	5.727	111,8
2019	200.000	176.649	88,3	6.000	7.201	120
2020	215.330	215.152	99,9	6.400	7.052	112,1
2021	193.000	183.290	95	5.500	4.684,4	85,2
Cộng	892.536	896.018	104	26.669,5	28.178,6	105,67

-Qua số liệu ta thấy doanh thu năm 2017,2018 vượt kế hoạch đề ra, doanh thu năm 2019,2020,2021 thì chưa đạt kế hoạch; lợi nhuận năm 2017,2021 chưa đạt kế hoạch, lợi nhuận 2018,2019,2020 vượt kế hoạch.

-Thực hiện chi trả cổ tức qua các năm như sau:

- + Năm 2017: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 1,5%, đạt kế hoạch đề ra.
- + Năm 2018: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 6 %, đạt kế hoạch đề ra.
- + Năm 2019: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 5 %, đạt kế hoạch đề ra.

+ Năm 2020: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 5,5 %, đạt kế hoạch đề ra.

+ Năm 2021: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 5,5%, đạt kế hoạch đề ra.

-Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS: Công ty đã chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành.

- Chỉ định công ty kiểm toán độc lập:

Theo Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ, BKS cùng với HĐQT đã chọn công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí. Theo đó Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM đã được chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty qua các năm từ 2017 đến 2021.

2. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và ban điều hành công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty có 5 thành viên.

Ông Ngô Minh Châu: Chủ tịch hội đồng quản trị công ty và 4 thành viên khác.

Các phiên họp HĐQT đã được tổ chức vào mỗi quý, các thành viên tham dự họp đầy đủ, đúng quy định tại điều lệ công ty.

Trong nhiệm kỳ các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã phê chuẩn.

3- Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty.

Thực hiện việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước.

-Tình hình nhân sự, tiền lương:

Số lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2021 là: 661 người; số lao động tăng trong năm là: 95 Người; số lao động giảm trong năm là: 47 người, số lao động giảm trong năm là do lao động không có nhu cầu tiếp tục công việc.

Tất cả lao động trong công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định như: tiền lương, ăn ca, bồi dưỡng độc hại, tham gia BHXH, BHYT, BHTN

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Ban Giám đốc, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau đây:

-Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

-Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.

-Tham gia các cuộc họp HĐQT, Giao ban và cùng trao đổi, thảo luận đóng góp ý kiến.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc phân phối lợi nhuận trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức.
- Kiểm tra giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết kiệm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty.
- Tổ chức xem xét và kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty. Xem xét những vấn đề còn tồn tại, kiểm tra khắc phục các sai sót.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trong hoạt động của mình để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, Ban GD và các phòng ban, đơn vị trong Công ty.

- Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027; đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông dồi dào sức khỏe.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Cảnh

Số 115/TTTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2021; Chi trả thù lao tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký công ty năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quanheco dong/Bao cao tai chinh>, gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	182.135
2	Nợ phải trả	Triệu đồng	38.770
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	143.365
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	183.291
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.882
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.684
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	463

II. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	
1	Lợi nhuận trước thuế	5.882.474.881
2	Thuế TNDN phải nộp	1.198.073.031
3	Lợi nhuận sau thuế	4.684.401.850
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	134.400.000
5	Lợi nhuận phân phối (5=3-4)	4.550.001.850
III	Phân phối lợi nhuận	4.550.001.850
1	Trích lập các quỹ	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (15% x III)	682.500.278
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (13% x III)	571.585.576
1.3	Quỹ thưởng ban điều hành 0,03% x III) = 1tháng lương bình quân	133.416.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (5,5% VDL)	3.162.500.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đ/cổ phiếu	550

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021: Hình thức chi trả bằng tiền mặt; Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông trong năm 2022, báo cáo kết quả thực hiện chi trả cổ tức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

1. Quyết toán năm 2021:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2021 (đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	4.200.000	201.600.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	1	4.400.000	4.400.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				306.800.000

1.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	30.000.000	360.000.000

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
2	Giám đốc công ty	01	12	24.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	11	22.000.000	242.000.000
4	Phó GD công ty	01	12	21.000.000	252.000.000
5	Phó GD công ty	01	11	21.000.000	231.000.000
6	Kế toán trưởng	01	12	19.000.000	228.000.000
	Tổng cộng:				1.601.000.000

2. Kế hoạch chi trả năm 2022:

2.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.800.000	182.400.000
2	Trưởng BKS không chuyên trách	01	4	3.300.000	13.200.000
3	Thành viên BKS	02	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	01	12	2.800.000	33.600.000
	Tổng cộng:				296.400.000

2.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, và Ban giám đốc công ty: ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2.3. Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT; HS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu

Số 154 /TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 3 đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

3. Với các đề xuất trên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn ở mục 1 và danh sách đơn vị kiểm toán tại mục 2 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn một đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong

các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu: VT, HS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Cảnh

Số 108 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh nhiệm kỳ 2017-2022 sẽ kết thúc sau phiên họp Đại hội cổ đông thường (ĐHĐCĐ) niên năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung liên quan đến bầu cử thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên.

2. Danh sách các ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

2.1. Ứng viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ trước khi được bầu	Ghi chú
1	Ngô Minh Châu	Chủ tịch HĐQT	Tái cử
2	Nguyễn Thế Công	Giám đốc công ty	
3	Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT	Tái cử
4	Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT	Tái cử
5	Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc công ty	Tái cử

2.2. Ứng viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ trước khi được bầu	Ghi chú
1	Vũ Thị Nhuận	Thành viên BKS	Tái cử
2	Nghiêm Thị Oanh	Thành viên BKS	Tái cử
3	Đặng Thị Thủy	Kế toán trưởng	

(Thông tin các ứng viên được đăng tải trên trang thông tin điện tử công ty:
moitruongdothibacninh.com.vn/quan_hệ_cổ_đông/thông_tin_chung)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu: VT, HS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Minh Châu